TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Biền Ngân và ông Tưởng Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 06/6/1995; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình P và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không;

* Về nhân thân:

+ Ngày 22/7/2015 bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

+ Ngày 17/5/2021 bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

+ Ngày 21/02/2025, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 28 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 07/2025/HS-ST.

Bị cáo hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh ngày 10/02/1999; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Võ Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 04/10/2024 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần H, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/9/2024, trước Nhà nghỉ 168 thuộc thôn Di Luân, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang cầm 01 ống nhựa trong suốt, màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma tuý đá. Quá trình điều tra đã xác định, nguồn gốc số ma tuý trên là H mua của Phạm Văn T, cụ thể: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/9/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 73D1-223.85 đến cổng chào thuộc thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch. Tại đây, H mượn điện thoại một người người đang đợi bắt xe khách để gọi vào số thuê bao "0823.565.179" của Phạm Văn T để hỏi mua ma tuý, khi nghe T bắt máy, H nói "Em ở N, bữa có lấy của anh một lần rồi, lấy cho em một triệu", T trả lời "Chuyển khoản trước đi". Sau đó H nói với người cho mượn điện thoại nhờ phát mạng internet để truy cập, người đó phát mạng internet và H vào ứng dụng SmartBanking rồi thao tác chuyển 1.000.000 đồng từ số tài khoản 106881331470, Ngân hàng VietinBank, mang tên Trần Văn H đến số tài khoản 0823565179 mang tên Phạm Văn T, Ngân hàng MBBank. Chuyển tiền xong, H mượn lại điện thoại của người đó rồi gọi đến số thuê bao "0823.565.179" của T rồi hỏi "Anh nhận được tiền chưa", T trả lời "Nhận được rồi, em đi qua cổng chào Chính Trực khoảng 100 mét thì có người đón". Sau đó H đến điểm hẹn thì một người đàn ông đi xe mô tô loại Exciter, màu đỏ trắng, không rõ biển kiểm soát, đi cùng chiều từ phía sau đến đưa cho H 01 ống nhựa trong suốt bên trong có chứa ma túy đá. Nhận được ma túy H điều khiển đến Nhà nghỉ 168 thuộc thôn Di Luân, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch để thuê phòng sử dụng, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngoài lần bán ma tuý trên, trước đó Phạm Văn T đã một lần bán ma túy cho Trần Văn H. Cụ thể: vào ngày 21/9/2024, Trần Văn H mượn điện thoại của người đi

đường gọi đến số thuê bao 0823.565.179 của Phạm Văn T để hỏi mua ma tuý, sau đó chuyển 1.000.000 đồng và chuyển thêm 100.000 đồng từ số tài khoản 106881331470, Ngân hàng VietinBank, mang tên Trần Văn H đến số tài khoản 0823565179 mang tên Phạm Văn T, Ngân hàng MBBank để mua ma tuý đá và ống thuỷ tinh hình móc câu để làm dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó, H đến cách cổng chào Chính Trực khoảng 100 mét thì T trực tiếp đưa ống nhựa có chứa ma tuý đá và ống thuỷ tinh hình móc câu cho H. Số ma tuý này sau đó H đã sử dụng hết.

Tại Bản kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,346g.

* Vật chứng của vụ án và xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu đen, biển kiểm soát 73D1-223.85, xe đã qua sử dụng;

+ 0,244g (không phẩy hai trăm bốn mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định). Tất cả được để trong 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1063/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 354860899263965, số IMEI 2: 354860899178338, điện thoại gắn thẻ sim: 0586763666, củ đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy).

- Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã xác minh làm rõ và đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Trần H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu đen, biển kiểm soát 73D1-223.85, xe đã qua sử dụng. Vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQT ngày 26 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Trần Văn H; Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 28 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,244g (không phẩy hai trăm bốn mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định). Tất cả được để trong 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1063/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; thẻ sim số 0586.763.666.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 354860899263965, số IMEI 2: 354860899178338, củ đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy).

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 2.100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Trần Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Vì vậy, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T và Trần Văn H đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vào ngày 28/9/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý nên Trần Văn H đã liên lạc và mua 1.000.000 đồng ma tuý của Phạm Văn T để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi chưa sử dụng ma tuý thì Trần Văn H bị Công an huyện Quảng Trạch phát hiện, bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngoài lần bán ma tuý cho Trần Văn H nêu trên, trước đó vào ngày 21/9/2024, Phạm Văn T đã bán ma tuý và ống thuỷ tinh hình móc câu để làm dụng cụ sử dụng ma tuý cho Trần Văn H với số tiền 1.100.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Chất ma túy theo kết luận giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,346g. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và bị lên án mạnh mẽ nhưng vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân, vì hám lợi mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn T là người thực hiện hành vi bán trái phép 02 lần chất ma túy cho bị cáo H, do vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo H mua ma túy từ T, tàng trữ để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của các bị cáo: Tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" đã là tình tiết định khung nên không coi là tình tiết tăng nặng. Bị

cáo T có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính, đã bị Toà án xét xử; bị cáo H có nhân thân tốt.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với lời khai của T là mua ma tuý từ một người đàn ông nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được là ai, làm gì, ở đâu. Vì vậy, không có cơ sở, không có căn cứ xử lý đối tượng.

[8] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T là cao, có phần nghiêm khắc.

[9] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo tiến bộ. Phạm Văn T, ngoài lần phạm tội bị xét xử trong vụ án này, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 28 tháng tù tại Bản án 07/2025/HS-ST ngày 21/02/2025. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 0,244g (không phẩy hai trăm bốn mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định). Tất cả được để trong 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1063/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; thẻ sim số 0586.763.666. Xác định, đây là vật chứng cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 354860899263965, số IMEI 2: 354860899178338, củ đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy). Xác định, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để liên lạc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Phạm Văn T bán trái phép chất ma tuý và ống thuỷ tinh hình móc câu để làm dụng cụ sử dụng ma tuý cho Trần Văn H lấy số tiền 2.100.000 đồng. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi, tiền do phạm tội, do mua bán ma túy mà có nên buộc bị cáo phải giao nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Trần Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án (ngày bị bắt tạm giam 18/12/2024) theo Bản án số 07/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2025) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,244g (không phẩy hai trăm bốn mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định). Tất cả được để trong 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1063/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; thẻ sim số 0586.763.666.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 354860899263965, số IMEI 2: 354860899178338, củ đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy).

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 2.100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TTG Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực